

Bridge Center

Baltimore County (03:0073)

2014 Mức Tiến Triển của Trường Học năm

	Phần trăm Thạo		Mức Tham Gia		Tốt Nghiệp
	Moân Ñoic	Toán	Moân Ñoic	Toán	
Tất Cả Các Học Sinh	Not Met	Met	na	na	na
Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	*	*	*	*	--
Á Châu	*	*	*	*	--
Da Đen hoặc Mỹ Gốc Phi	*	*	*	*	na
Tây Ban Nha/bất cứ chủng tộc La Tinh nào	*	*	*	*	na
Thổ Dân Hawaii hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	*	*	*	*	--
Da Trắng	na	na	na	na	na
Hai hay nhiều chủng tộc	*	*	*	*	--
Ăn Miễn Phí/Giảm Giá	na	na	na	na	na
Giáo Dục Đặc Biệt	na	na	na	na	na
Kém Tiếng Anh	*	*	*	*	--

"na" có nghĩa là có quá ít học sinh để áp dụng quy định về Mức Tiến Triển của Trường Học hoặc Chủ Đề thi thử. "*" cho biết rằng không có học sinh hay có dưới 10 học sinh trong phân loại

Mức Tiến Triển của Trường Học năm

Với chương trình trách nhiệm mới được phê chuẩn chiếu theo Đơn Xin Áp Dụng Linh Hoạt Đạo Luật Giáo Dục Tiểu Học và Trung Học Cấp Hai của Maryland (ESEA) vào năm 2012, thành tích của học sinh trong môn đọc và toán, và những chỉ số giáo dục khác về tỷ lệ đi học và tỷ lệ tốt nghiệp đều được đo lường theo Sứ Tiến Triển của Trường Học. Những Mục Tiêu Có Thể Đo Lường Hằng Năm (AMO) phản ánh dữ kiện căn bản cụ thể của trường từ năm 2011 và năm đặt mục tiêu là 2017. Trong năm 2013-2014, một số học sinh được tuyển trao huy chương đã làm thử Kỳ Thi PARCC và đã không thi MSA trong nội dung đó. Vì vậy không có đầy đủ dữ kiện tổng quát cho Tiểu Bang. Sự tiến triển vẫn báo cáo không theo AMO được đặt ra cho tất cả học sinh toàn tiểu bang, ở cấp LEA và ở cấp trường đối với đối tượng không thi thử. Bảy Trường Cần Phải Cải Tiến Để Được Cấp Tài Trợ (SIG) và Trường của Quận Carroll đã tổ chức hai kỳ thi và vì vậy đã hoàn tất dữ kiện về MSA. Các Trường Trung Học không tham gia thi thử và vì vậy đã hoàn tất dữ kiện về trách nhiệm. Số học sinh ở cấp Tiểu Bang và LEA không bị ảnh hưởng nhiều bởi việc thi thử này. Vì vậy, có thể tính Sứ Tiến Triển của Trường Học trong niên khóa 2013-2014 cho bảy trường SIG, tất cả các Trường Quận Carroll, các Trường Trung Học, Tiểu Bang, và LEA.

Các Mục Tiêu Có Thể Đo Lường Hằng Năm (AMOs)

AMO đang trong quý đạo hướng về năm 2017, là lúc mà mỗi trường được kỳ vọng sẽ giảm được một nửa tỷ lệ học sinh kém của mình trong mỗi nhóm nhỏ và toàn thể. Sự tiến triển của mỗi trường theo hướng để đáp ứng những mục tiêu riêng của mình cung cấp những chi tiết quý giá theo thời gian về hiệu quả của các sách lược giảng huấn, những nhu cầu cổ vũ của học sinh, và mức độ mà nhà trường có thể đáp ứng những nhu cầu đó. Trong năm 2013-2014, một số học sinh được tuyển ở hầu hết các trường đã làm thử Kỳ Thi PARCC mới. Vì không có sự tham gia của tất cả học sinh trong trường, do đó AMO đã **không** đo lường được lãnh vực chủ đề đã thử nghiệm ở cấp trường ở những trường đã thi thử. Bảy Trường Cần Phải Cải Tiến Để Được Cấp Tài Trợ (SIG) và Trường của Quận Carroll đã tổ chức hai kỳ thi và vì vậy đã hoàn tất dữ kiện về MSA. Các Trường Trung Học không tham gia thi thử và vì vậy đã hoàn tất dữ kiện về trách nhiệm. Số học sinh ở cấp Tiểu Bang và LEA không bị ảnh hưởng nhiều bởi việc thi thử này. Vì vậy, có thể tính mức tiến triển của AMO trong niên khóa 2013-2014 cho bảy trường SIG, tất cả các Trường Quận Carroll, các Trường Trung Học, Tiểu Bang, và LEA.

Mức Tham Gia

Mức Tham Gia được căn cứ trên số học sinh ghi danh trong ngày thi. Quy định của liên bang đòi hỏi phải có ít nhất 95 phần trăm số học sinh ghi danh vào ngày thi làm bài thi. Những học sinh nào không thể dự thi vào ngày giờ thường lệ hay vào ngày giờ thi bù vì lý do sức khỏe khẩn cấp sẽ không tính vào mức tham gia của trường học. Những học sinh đã thi thử PARCC thay cho MSA không được loại trừ ra khỏi tỷ lệ tham gia của trường.

Möuc Ñi Hoic Ñeàu

Mức Đì Học Đèu là tỷ lệ số học sinh trong trường đi học ít nhất là nửa số ngày học trung bình trong niên học. Đì học đèu là cách đo lường trách nhiệm trường học của các trường tiểu học và trung học cấp hai. Mục tiêu đì học đèu hằng năm được lập ra để đến cuối niên khóa 2013-14, Tiểu Bang, các trường học, và hệ thống trường sẽ đạt được và duy trì mức đì học đèu ít nhất là 94 phần trăm.

Tỷ lệ tham gia %	Trôôøng 2014	Quaän 2013	Tieäu Bang 2014	Tieäu Bang 2013
Tieäu Hoic	*	*	≥ 95.0	≥ 95.0
Trung Hoic Caáp Hai cao	*	*	≥ 95.0	≥ 95.0
	*	*	93.3	93.0
Khaú Naêng Giaùo Vieân				
% cuúa baèng chöùng nhaän:				
Chuyeân Nghieäp Caên Baûn	*	*	30.6	30.6
Chuyeân Nghieäp Cao Caáp	*	*	66.4	66.4
Giaùo Vieân Chuyeân Moân	*	*	0.5	0.5
Nhâñen Theo Quy Nòñh	*	*	1.3	1.3
% cuúa lóùp hoic KHOÀNG ñoöic daïy bôùi:				
Tất cả các nhóm theo	*	*	5.9	4.4
Tiểu nghèèo thấp	*	*	1.5	1.1
Tiểu nghèèo cao	*	*	2.1	2.1
nghèo thấp thứ	*	*	7.5	5.1
nghèo cao thứ cấp	*	*	10.4	7.8
Mức Tốt Nghiệp%				
Lớp 2013 (4 năm trâm)	Ͱ	86.30	84.97	
Lớp 2013 (5 năm trâm)	Ͱ	88.13	87.48	

Khaú Naêng Giaùo Vieân

Tỷ lệ phần trăm số giáo viên trong mỗi loại dựa vào số giáo viên có chứng chỉ và đang dạy những môn giáo khoa chính như đã được định nghĩa bởi chính quyền liên bang chiếu theo rong Đạo Luật Không Trẻ Nào Bị Bỏ Rơi. Những môn giáo khoa chính là Anh Văn, tập đọc và văn học nghệ thuật, toán, khoa học, ngoại ngữ, công dân giáo dục và chính quyền, kinh tế, hội họa, lịch sử, và địa lý. Những giáo viên dạy các môn khác không tính vào tổng số này

Giấy chứng nhận tiêu chuẩn chuyên nghiệp. Chứng Chỉ Chuyên Nghiệp Căn Bản là để chứng minh giáo viên đáp ứng tất cả các đòi hỏi của việc cấp chứng chỉ.

Chứng chỉ chuyên nghiệp. Chứng Chỉ Chuyên Nghiệp Cao Cấp đòi hỏi phải có đủ ba năm kinh nghiệm dạy học chuyên nghiệp, và có bằng cao học hoặc ít nhất là 36 giờ học trong chương trình sau cử nhân của một lục cá nguyệt (semester).

Giấy chứng nhận cư trú của giáo viên. Chứng Chỉ Giáo Viên Tập Sự được cấp cho giáo viên trong chương trình đào tạo dự khuyết được chấp thuận khi có yêu cầu của giám đốc học chánh của hệ thống trường học địa phương.

Điều kiện Giấy chứng nhận giáo viên. Chứng Chỉ Theo Quy Định chỉ cấp khi có yêu cầu của giám đốc học chánh hệ thống trường học địa phương cho đương đơn nào đã có bằng cử nhân nhưng không đáp ứng tất cả các đòi hỏi của việc cấp chứng chỉ.

Giaùo Vieân Còù Khaú Naêng Cao. "Khả năng cao" được luật liên bang định nghĩa đặc biệt. Giáo viên phải đáp ứng những đòi hỏi tối thiểu về cả kiến thức lẫn khả năng giảng dạy. Giáo viên phải có bằng cử nhân, đầy đủ chứng chỉ Tiểu Bang, và chứng tỏ được kiến thức trong những môn họ dạy.

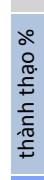
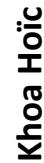
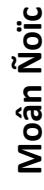
Mức Tốt Nghiệp

Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ nay đòi hỏi mỗi tiểu bang phải sử dụng tỷ lệ tốt nghiệp được điều chỉnh để đánh giá trách nhiệm của trường học. Mức tốt nghiệp được điều chỉnh bảo đảm cho tất cả các học sinh cùng học lớp 9 đều được tính vào tỷ lệ tốt nghiệp vào cuối khoảng thời gian 4 năm và 5 năm.

Dữ kiện về mức tốt nghiệp cho năm 2013 là tỷ lệ 4 năm của số học sinh mới vào lớp chín trong mùa thu năm 2009 và tốt nghiệp trước năm 2013; tỷ lệ 5 năm của năm 2013 bằng với số học sinh tốt nghiệp trễ nhất là năm 2014.

Trình Ñoä Kieán Thöùc theo MSA

Khoảng 99% học sinh Maryland làm bài thi MSA, 1% làm bài thi Alt-MSA. Trình Độ Căn Bản thấp hơn mục tiêu đặt ra cho mọi học sinh



LÂUUP	% TRƯỜNG	% QUÂN	Tỷ lệ nhà nước
	Tỷ lệ cơ bản	thành thạo %	tiết %
3 2014	* *	*	19.9 63.7 16.3
2013	* *	*	14.5 59.8 25.8
4 2014	* *	*	11.4 54.4 34.2
2013	* *	*	8.4 58.1 33.5
5 2014	* *	*	8.4 34.8 56.8
2013	* *	*	8.7 31.3 60.0
6 2014	* *	*	15.6 41.8 42.6
2013			17.0 40.3 42.6
7 2014	* *	*	23.9 37.6 38.6
2013	* *	*	15.6 39.2 45.2
8 2014	* *	*	22.7 39.8 37.5
2013	* *	*	20.6 37.0 42.4
*E 2014			15.7 58.7 25.6
2013	* *	*	14.7 60.6 24.6
3 2014	* *	*	18.9 55.9 25.3
2013	* *	*	12.8 51.8 35.4
4 2014	* *	*	12.5 45.0 42.6
2013	* *	*	7.2 41.4 51.3
5 2014	* *	*	21.0 55.0 24.0
2013	* *	*	16.0 55.4 28.6
6 2014	* *	*	34.6 45.2 20.2
2013			24.3 50.3 25.4
7 2014	* *	*	41.5 42.0 16.5
2013	* *	*	28.3 51.1 20.6
8 2014	* *	*	44.1 34.0 21.9
2013	* *	*	33.5 39.6 26.9
*A 2014			14.5 62.3 23.2
2013	* *	*	14.0 59.4 26.7
5 2014	* *	*	35.5 55.8 8.6
2013	* *	*	33.4 56.4 10.2
8 2014	* *	*	29.6 65.0 5.5
2013			26.6 67.9 5.6
*B 2014			13.8 69.3 17.0
2013	* *	*	15.8 66.3 17.9

"na" có nghĩa là có quá ít học sinh để áp dụng quy định về Mức Tiến Triển của Trường

Chi Tieát Moâ Taû veà Trình Ñoä Kieán Thöùc theo MSA					
Tỷ lệ cơ bản	Môán Ñoïc:	Anh Væn:	Toán:	Ñaii Soá/Giaûi Tích:	Khoa Hoïc:
	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy khoäng théà ñoïc vøg hiéau ñoïc nhööng tauc phäam vaen hoïc hoæc nhööng ñoain vaen hoïc thiçk vøùi cuûng lüpou wø caûch àup düng choin lôøi vaen khi vieát cho caûc hoïc sinh cuøng lüpou.	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy gaép khouï khæn veà ñoïc hiéau nhööng tauc phäam vaen hoïc hoæc nhööng ñoain vaen hoïc thiçk hoiip vøùi cuûng lüpou wø caûch àup düng choin lôøi vaen khi vieát.	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy cho thaay caûc em chæ naém vööng moat phänem veà khau naëng vøg khau niéam nhô ñoïc ñoain rôø trong caûc Muic Tieûu Hoïc Taáp Chinh Veâ Moân Ñaii Soá/Giaûi Tích cuûa Maryland.	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy cho thaay caûc em chæ naém vööng moat phänem veà khau naëng vøg khau niéam nhô ñoïc ñoain rôø trong caûc Muic Tieûu Hoïc Taáp Chinh Veâ Moân Ñaii Soá/Giaûi Tích cuûa Maryland.	Hoïc sinh cho thaay caûc em caàn hoïc taáp nchieu hon fñéa fñäit ñoïc trình ñoai kieán thöùc. Caûc em sôù dung daân chöung hoïc trôø toái thieûu, vøg nhööng caûu traû lôøi chæ ñoaa ra chüt ìt hoïc khoangoa. coi chi tieat töøng hoiip naøo.
thành thao %	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy coû theâ ñoïc nhööng baøi vieát cho hoïc sinh cuøng lüpou, vøg caûc em coû theâ chöung tóu khau naëng hiéau ñoïc nhööng tauc phäam vaen hoïc vøg nhööng ñoain trich dâan.	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy coû theâ ñoïc hiéau nhööng tauc phäam vaen hoïc thiçk hoiip vøùi caûp lüpou wø caûch àup düng choin lôøi vaen khi vieát.	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy cho thaay caûc em coû soi hiéau bieát caen baûn veà khau naëng ñaii soá/giaûi tích vøg coû theâ ñoïc nhööng baøi toaûn ñaii soá/giaûi tích thöøng thöøng ôû caûp sô ñaûng.	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy cho thaay caûc em coû soi hiéau bieát caen baûn veà khau naëng ñaii soá/giaûi tích vøg coû theâ ñoïc nhööng baøi toaûn ñaii soá/giaûi tích thöøng thöøng ôû caûp sô ñaûng.	Hoïc sinh sôù dung daân chöung hoïc trôø thöøng ñaay ñuû coû keát hoïp chüt ìt caûc khau niéam, nguyeân lyu, vøg/hoaëc khau naëng khoa hoïc.
tiết %	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy thöøng coû theâ ñoïc ñoïc nhööng baøi vaen thuocâo trich ñoai cao hon lüpou cuûa caûc em, vøg caûc em coû theâ chöung tóu khau naëng hiéau ñoïc nhööng tauc phäam vaen hoïc vøg nhööng ñoain trich dâan khou.	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy thöøng coû theâ ñoïc hiéau ñoïc nhööng baøi toaûn phöûc taip vøg ñaii soá/giaûi tích phöûc taip vøg bieûu loâ khau naëng xuât saéc veà lyu luâan veà lyu luâan toaûn hoïc.	Hoïc sinh ôû trình ñoä naøy thöøng cho thaay caûc em thöøng gäuia ñoïc coû theâ ñoïc nhööng baøi toaûn nhööng baøi toaûn phöûc taip vøg ñaii soá/giaûi tích phöûc taip vøg bieûu loâ khau naëng xuât saéc veà lyu luâan vøg/hoaëc khau naëng khoa hoïc.	Hoïc sinh sôù dung daân chöung hoïc trôø cho thaay coû keát hoïp ñaay ñuû caûc khau niéam, nguyeân lyu, vøg/hoaëc khau naëng khoa hoïc.	Hoïc sinh cho thaay ñaay ñoïc trình ñoä vööng chaeç vøg trôø baeng caûch cung caûp daân chöung coû hiéau bieát caûc khau niéam sinh vaat hoïc vøg coû khau naëng sôù dung daân chöung khoa hoïc ñeâ keát hoïp toaût caûc khau niéam, nguyeân lyu, vøg/hoaëc khau naëng khoa hoïc. Phân traû lôøi cuûa hoïc sinh bieûu loâ khau naëng töøng hoiip thoang tin chüt ìt vøg hiéau bieát töø ngôø khoa hoïc ñaay ñuû.

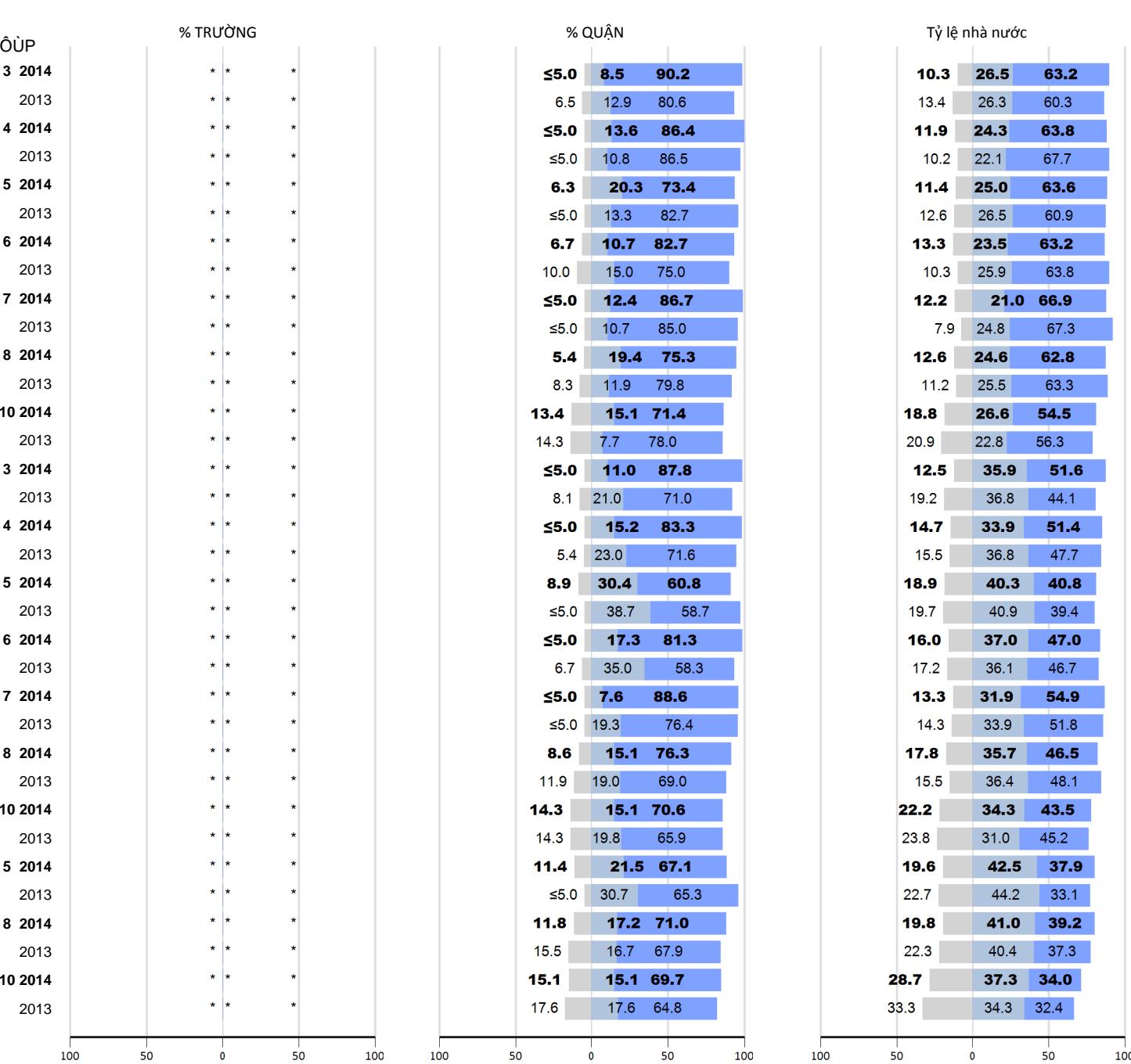
Trình Ñoä Khaù Alt-MSA

Khoảng 1% học sinh Maryland làm bài thi Alt-MSA. Trình Độ Căn Bản thấp hơn mục tiêu đặt ra cho mọi học sinh.

Moân Ñoic

Toán

Khoa Hoïc



Thi Thẩm Định Của Trường Maryland (MSA)

MSA đo lường kiến thức về môn đọc và toán của các học sinh từ lớp 3-8. Thành quả của cấp trung học được đo lường qua Kỳ Thi Thẩm Định Trung Học (HSA) môn Anh Văn và Đại Số/Giải Tích. Môn Khoa Học được đo lường ở lớp 5 và lớp 8 và qua HSA môn Sinh Vật bắt đầu từ năm 2011. Môn Khoa Học không phải là một phần trong Mức Tiến Triển của Trường Học. Thành quả được báo cáo theo tỷ lệ học sinh trong mỗi lớp đạt tiêu chuẩn Căn Bản, Khá, hoặc Giỏi. Tất cả các học sinh đều phải đạt được trình độ Khá hay Giỏi. Những học sinh trong chương trình giáo dục đặc biệt cấp trung học hiện đang học đúng cấp lớp là những người cần sự thẩm định dễ hơn đối với học sinh khuyết tật có thể hội đủ điều kiện để thi Mod-HSA. Việc này sẽ do Nhóm đặc trách Chương Trình Giáo Dục Cá Nhân (IEP) quyết định.

Thi Thẩm Định Thay Thế của Trường Maryland (Alt-MSA)

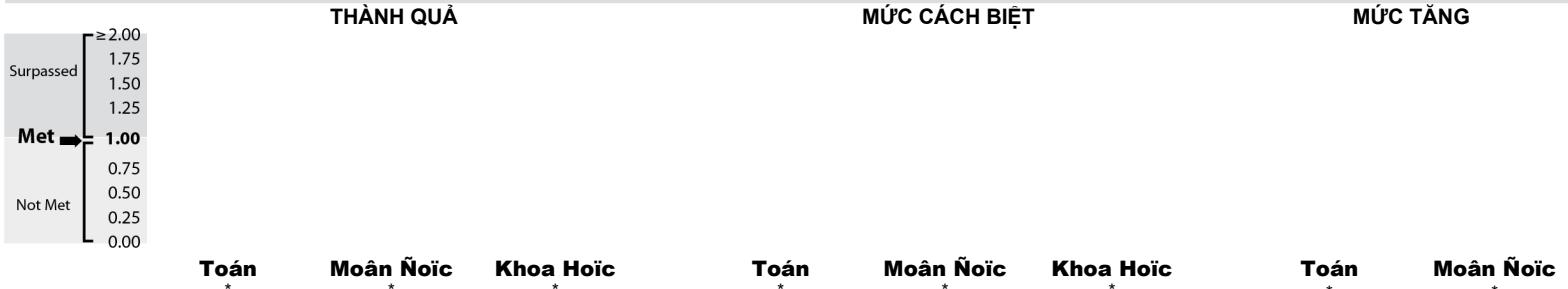
Kỳ Thi Thẩm Định Thay Thế của Trường Maryland (Alt-MSA) dành cho các học sinh khuyết tật là những người không thể thi MSA thường cho dù có những tiện nghi đặc biệt dành cho các em như là một phần trong việc học thường lệ ở lớp. Kỳ thi đo lường trình độ am hiểu của học sinh về môn đọc và toán hay những khả năng thích ứng. Những học sinh đủ điều kiện sẽ thi khi học lớp 3-8 và thi một lần ở cấp trung học. Thành quả được báo cáo theo tỷ lệ học sinh trong mỗi lớp đạt tiêu chuẩn Căn Bản, Khá, hoặc Giỏi.

Bridge Center

2014 Chỉ Số Tiến Triển của Trường Học năm

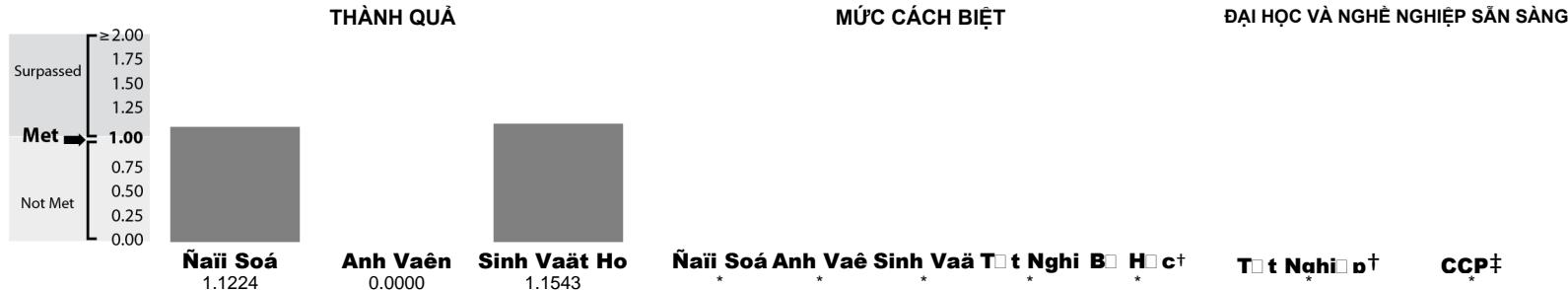
Middle School Indicators

(Grades 6-8)



High School Indicators

(Grades 9-12)



Chỉ Số Tiến Triển của Trường Học năm

Chỉ Số Tiến Triển mới của Trường Học Maryland dựa vào những kỳ vọng cao và nhiều phương pháp đo lường bao gồm dữ kiện về thành quả của học sinh trong môn Đọc, Toán, và Khoa Học; dữ kiện tăng trong môn Anh Ngữ/Văn Học Nghệ Thuật và Toán; và mức cách biệt, dựa vào điểm số cách biệt giữa nhóm đạt thành quả cao nhất và nhóm đạt thành quả thấp nhất trong môn toán, đọc, khoa học, tỷ lệ số học sinh tốt nghiệp và bỏ học. Chỉ Số Tiến Triển của Trường Học Maryland sẽ giúp phân chia các trường vào một trong năm loại và điều này sẽ quyết định hệ thống và sự trợ giúp của Tiểu Bang mà các trường được nhận. Tiểu Bang dành cho những trường đạt thành quả cao nhất sự linh hoạt nhiều hơn trong khi các trường có thành quả kém sẽ được tăng dần sự trợ giúp kỹ thuật có tính quy tắc nhiều hơn, những kỳ vọng, và sự giám sát.

Chỉ Số Tiến Triển của Trường Học đánh giá các trường theo mức liên tục dựa vào sự thay đổi về Thành Quà, Mức Tăng, Mức Cách Biệt, và Sẵn Sàng Để Vào Đại Học và Đì Làm. Các Chỉ Số được đặt ra cụ thể cho Trường Tiểu Học và Trung Học Cấp Hai hoặc Cấp Ba. Mỗi Chỉ Số đều bao gồm những cách Đo Lường cụ thể dành cho trường Tiểu Học và Trung Học Cấp Hai hoặc Cấp Ba. Điểm số 1.0 cho thấy đạt được tất cả các mục tiêu, trong khi điểm số cao hơn 1.0 có nghĩa là trường đó đã vượt qua những mục tiêu của mình.

Thành Quà: Thành quả biểu hiện cho sự thu thập khả năng và hiểu biết mà học sinh đã thu thập được. Chỉ Số Về Thành Quà biểu hiện thành quả của trường cho "tất cả các học sinh" dựa vào kết quả thi MSA, Alt-MSA, và Mod-HSA trong việc đạt tiêu chuẩn trong môn Toán, Đọc, và Khoa Học và mức giới so với các mục tiêu của trường. Thành quả được đo lường ở tất cả mọi cấp lớp.

Mức Tăng: Mức tăng biểu hiện cho sự tiến bộ của học sinh từ năm này qua năm kế tiếp. Chỉ Số Về Mức Tăng biểu hiện sự tăng tiến của tất cả học sinh trong trường tiểu học hoặc trung học cấp hai trong việc đạt được Trình Độ Khá về Môn Toán và Môn Đọc.

Mức Cách Biệt: Mức Cách Biệt biểu hiện cho việc giảm mức cách biệt giữa nhóm đạt thành quả cao nhất với nhóm đạt thành quả thấp nhất theo lãnh vực nội dung. Chỉ Số Về Cách Biệt biểu hiện cho sự khác nhau giữa các nhóm đạt thành quả cao nhất và thấp nhất về Trình Độ Khá của Môn Toán, Anh Ngữ/Văn Học Nghệ Thuật, và Trình Độ Khá Môn Khoa Học ở tất cả mọi cấp lớp và tỷ lệ số học sinh tốt nghiệp được điều chỉnh trong năm năm và tỷ lệ số học sinh bỏ học được điều chỉnh trong bốn năm đối với các trường trung học.

Sẵn Sàng Để Vào Đại Học và Đì Làm (CCR):

Sẵn Sàng Để Vào Đại Học và Đì Làm biểu hiện sự kết hợp các phương pháp đo lường giúp bảo đảm cho học sinh sẵn sàng để vào đại học và đi làm sau khi tốt nghiệp. Đo lường ở các trường trung học, CCR bao gồm tỷ lệ tốt nghiệp được điều chỉnh trong 5 năm và Sự Sẵn Sàng Để Vào Đại Học và Đì Làm (CCP). CCP là phương pháp đo lường học sinh đã tốt nghiệp trung học có Bằng Tốt Nghiệp Trung Học của Tiểu Bang Maryland và đạt được sự thành công trong một của những lãnh vực sau đây: Đạt điểm 3 hoặc cao hơn trong Kỳ Thi Lên Đại Học (AP) hay điểm 4 hoặc cao hơn trong Kỳ Thi Tù Tài Quốc Tế; Đạt được trình độ cao trong Chương Trình học Giáo Dục Huấn Nghệ và Kỹ Thuật (CTE); hay Ghi Danh vào một học viện sau khi hoàn tất bậc trung học (2 năm, 4 năm, hoặc kỹ thuật) trong vòng 16 tháng sau khi tốt nghiệp.

LOẠI

Chỉ Số Tiến Triển của Trường Học (SPI) và kết quả của trường trong mỗi Mức của Chỉ Số này sẽ giúp cho nhà trường thấy được rõ rõ sự tiến bộ của mình hướng đến việc đạt các mục tiêu. Sau khi Chỉ Số Tiến Triển của Trường Học đã được tính (với chỉ số từ 0 đến 1 hoặc cao hơn), các điểm số sẽ được phân chia thành năm loại để xác định việc can thiệp, nâng đỡ, và tuyên dương cho các trường (Không áp dụng cho LEA). Các trường thuộc Loại 1 sẽ là những trường đạt được tất cả các mục tiêu và những trường không đạt được mục tiêu nào sẽ thuộc vào Loại 5. Như thường lệ, mặc dù các trường sẽ có hồ sơ rất đặc biệt, Bộ Giáo Dục Tiểu Bang Maryland (MSDE) sẽ chia nhóm các trường dựa vào sự đánh giá mức độ của những vấn đề mà các trường gặp phải khi đạt tới những mục tiêu của mình. Sự Phân Loại này cho phép MSDE và Cơ Quan Giáo Dục Địa Phương (LEA) phân chia các nguồn trợ giúp cho các trường tùy theo mức độ cần thiết đồng thời tìm hiểu chính xác những việc đang diễn ra tại trường.

Xin lưu ý, trong niên khóa 2013-2014, SPI chỉ được tính cho Tiểu Bang, LEA, các Trường Trung Học và Trường Học đã tổ chức hai kỳ thi (thi MSA và thi thử PARCC). Bảy Trường Cần Phải Cải Tiến Để Được Cấp Tài Trợ (SIG) và Trường của Quận Carroll đã tổ chức hai kỳ thi và vì vậy đã hoàn tất dữ kiện về MSA. Các Trường Trung Học không tham gia thi thử và vì vậy đã hoàn tất dữ kiện về trách nhiệm. Số học sinh ở cấp Tiểu Bang và LEA không bị ảnh hưởng nhiều bởi việc thi thử này. Vì vậy, có thể tính SPI của niên khóa 2013-2014 cho bảy trường SIG, tất cả các Trường Quận Carroll, các Trường Trung Học, Tiểu Bang, và LEA.

†Mức Sẵn Sàng Để Vào Đại Học và Đì Làm (CCP) - năm 2012